

Số: **2918**/BCT-TKNL

Hà Nội, ngày **24** tháng 4 năm 2020

V/v đề nghị đề xuất nhiệm vụ năm 2021 thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.

Kính gửi: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 (sau đây gọi là Chương trình) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019, theo đó, Chương trình tập trung vào 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu (xem chi tiết tại Quyết định số 280/QĐ-TTg). Thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình năm 2021, Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, căn cứ theo nội dung Chương trình, chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước, xây dựng đề xuất nhiệm vụ dự kiến thực hiện trong năm 2021, gửi về Bộ Công Thương (qua Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) tại địa chỉ số 54 đường Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31 tháng 5 năm 2020. Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ bao gồm:

- Danh mục đề xuất nhiệm vụ (theo Phụ lục số 01);
- Dự toán kinh phí của nhiệm vụ (theo Phụ lục số 02).

Các Phụ lục gửi kèm theo Công văn này.

Bản điện tử của Hồ sơ đề nghị gửi vào địa chỉ: chaudv@moit.gov.vn.

Thông tin chi tiết xin liên hệ theo số điện thoại: 02422202356 hoặc 0913262666; Email: chaudv@moit.gov.vn.

Bộ Công Thương đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKNL(CĐ).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Phương Hoàng Kim

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ NĂM 2021 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 2019-2030

(Kèm theo Công văn số ²/₉ 18 BCT-TK NL ngày 24 tháng 4 năm 2020)

Phụ lục 1. Danh mục đề xuất nhiệm vụ

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện ¹	Kinh phí dự kiến (triệu đồng) ²	Đơn vị chủ trì/phối hợp	Ghi chú
1.								
2.								
3.								

¹ Số tháng thực hiện, từ tháng/năm đến tháng/năm.

² Gồm kinh phí tài trợ từ Chương trình và kinh phí tự có của đơn vị hoặc tài trợ hợp pháp từ tổ chức, các nhân khác.

Phụ lục 2. Kinh phí dự kiến thực hiện Nhiệm vụ

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung/Công việc	Thành tiền (đồng)	Căn cứ áp dụng ³
1.	Nhiệm vụ 1:	Công việc 1		
		Công việc 2		
		Công việc 3		
2.	Nhiệm vụ 2:	Công việc 1		
		Công việc 2		
		Công việc 3		
Tổng cộng				

³ Cơ sở pháp lý dùng để xây dựng dự toán công việc của nhiệm vụ. Trong trường hợp chưa có căn cứ để xây dựng, kinh phí đề xuất dựa trên lập dự toán chi tiết.

Phụ lục 3. Căn cứ tham khảo phục vụ việc xây dựng kinh phí của Nhiệm vụ

1. Chi điều tra, khảo sát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

2. Chi xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các chỉ tiêu về chi phí năng lượng riêng, hiệu suất năng lượng tối thiểu: Nội dung chi và mức chi theo Thông tư liên tịch số 145/2009/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

3. Chi các hoạt động dán nhãn năng lượng, thử nghiệm hiệu suất năng lượng và chuyển đổi thị trường hiệu suất năng lượng: Nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư số 91/2018/TT-BTC hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện lộ trình dán nhãn năng lượng và áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu.

4. Chi tạo lập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu: Theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ: Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Thông tin truyền thông về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

5. Chi xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp xây dựng sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ, mức chi theo thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong phạm vi dự toán được giao.

6. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ: Theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Chi công tác phí, hội nghị, hội thảo, tập huấn: Theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

8. Chi tổ chức các cuộc thi về tiết kiệm năng lượng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng.

9. Chi tổ chức, tham gia hội trợ, triển lãm, triển khai hệ thống quảng bá, phân phối sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường: Theo quy định tại Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

10. Chi tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử: Theo quy định tại thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHDT-BTTTT hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

11. Chi nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

12. Thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia nước ngoài áp dụng theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT/BTC-BKHHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

13. Chi chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản áp dụng Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

14. Chi sản xuất chương trình truyền hình áp dụng Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

15. Chi mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước áp dụng Thông tư số 02/2015/BLĐTBXH quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.